

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/KDTM-ST

Ngày: 30/8/2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Minh Hiền

2/ Ông Trần Minh Đức

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Út – Thư ký của Tòa án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2017/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐST-KDTM ngày 23/7/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 201/2018/QĐST-KDTM ngày 13/8/2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty Y.

Địa chỉ : 20 Đường P, phường L, thành phố N, tỉnh H2

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Lương Khải Á, trú tại : 35 Đường số T, Phường M, quận V, TP.Hồ Chí Minh ; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Giấy ủy quyền ngày 29/3/2017) (có mặt)

**2. Bị đơn:** Công ty Đ;

Địa chỉ : 59 Đường D2, phường H, quận T, Tp.HCM (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2016, bản tự khai và đại diện hợp pháp của nguyên đơn do ông Lương Khải Á làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày

01/6/2013 giữa Công ty Y (Sau đây gọi tắt là Công ty Y) và Công ty Đ (Sau đây gọi tắt là Công ty Đ) có ký hợp đồng kinh tế số 15/HĐKT-13 về việc mua bán bê tông. Theo đó, Công ty Y sẽ cung cấp bê tông tươi cho phía bị đơn để thi công công trình Khu du lịch và resort Bãi Dài, lô D3, đường N4, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Thực hiện hợp đồng phía nguyên đơn đã cung cấp cho bê tông tươi bị đơn đầy đủ. Ngày 30/11/2015 hai bên tiến hành ký biên bản đối chiếu công nợ, theo đó xác định phía bị đơn còn nợ Công ty Y số tiền 856.840.000 đồng. Ngày 28/5/2016 phía bị đơn có văn bản cam kết thanh toán và cam kết sẽ thanh toán số tiền còn nợ trước ngày 31/7/2016. Tuy nhiên, từ đó đến nay phía bị đơn vẫn không thanh toán được số tiền nào dù Công ty Y nhiều lần yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty Y khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Đ phải thanh toán số tiền còn nợ là 856.840.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 01/12/2015 cho đến khi Tòa án xét xử. Tiền lãi phía nguyên đơn yêu cầu tính theo lãi suất nợ quá hạn, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty Đ vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án nên chưa ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Công ty Y do ông Lương Khải Ân là đại diện theo ủy quyền trình bày: Yêu cầu Công ty Đ phải trả số tiền còn nợ là 856.840.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 01/12/2015 cho đến khi Tòa án xét xử. Tiền lãi phía nguyên đơn yêu cầu tính theo lãi suất nợ quá hạn là 9%/năm x 150% tương đương 1,12%/ tháng, cụ thể: 856.840.000 đồng x 1,12%/tháng x 32 tháng = 307.091.456 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 1.163.931.456 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Công ty Y, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo qui định tại Khoản 1 Điều 30; Điểm b

Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là Công ty Đ đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 196, Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227 nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty Y yêu cầu Công ty Đ phải trả số tiền 1.163.931.456 đồng, trong đó tiền gốc là 856.840.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 01/12/2015 cho đến khi Tòa án xét xử là 32 tháng theo mức lãi suất nợ quá hạn là 1,12%/tháng với số tiền 307.091.456 đồng. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định vào ngày 01/6/2013 giữa Công ty Y và Công ty Đ có ký hợp đồng kinh tế số 15/HĐKT-13 về việc mua bán bê tông tươi để thi công công trình Khu du lịch và resort Bãi Dài, lô D3, đường N4, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/11/2015 xác định phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 856.840.000 đồng. Do bị đơn chậm thanh toán nên phía nguyên đơn yêu cầu trả lãi do chậm thanh toán với số tiền 307.091.456 đồng. Tổng cộng là 1.163.931.456 đồng.

Xét mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy việc Công ty Y yêu cầu Công ty Đ phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng là 1.163.931.456 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 46.918.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu chín trăm mười tám ngàn đồng). Hoàn lại cho Công ty Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.078.730 đồng (Hai chục triệu không trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50, Điều 306 Luật thương mại; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Y;

Buộc Công ty Đ trả cho Công ty Y số tiền là 1.163.931.456 đồng (Một tỷ một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm ba mươi một ngàn bốn trăm năm mươi sáu đồng), yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10% tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Đ phải chịu án phí sơ thẩm là 46.918.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu chín trăm mười tám ngàn đồng). Hoàn lại cho Công ty Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.078.730 đồng (Hai chục triệu không trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0024557 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, TP.Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Công ty Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, TP.HCM;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Trần Ái Vy**